

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2021

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Châu và bà Hàng Ái Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 143/2021/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Ngọc Tr – sinh năm: 1987. Có mặt.

HKTT: Số 325/37/5B đường B, Phường 15, quận B, TP. HCM.

Địa chỉ hiện nay: KP K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ph, sinh năm: 1984; Vắng mặt

Địa chỉ: KP K 1, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2021 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr trình bày: Bà và ông Nguyễn Ph tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn với nhau ngày 11/01/2011 tại UBND thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2011 cho đến nay không hạnh phúc do ông Ph không có trách nhiệm với gia đình vợ con, bà phải lo liệu tất cả về kinh tế và ăn học cho các con. Vợ chồng bà cũng chưa có nhà riêng, chưa nhập chung hộ khẩu. Mâu thuẫn vợ chồng bà cũng do vợ chồng không hòa hợp được với nhau không tìm được tiếng nói chung, ông Ph thường đánh đập, xúc phạm bà vô cớ. Bà đã cho cơ hội nhiều lần nhưng ông Ph không thay đổi được, vợ chồng thường xuyên

xảy ra cãi nhau. Từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay vợ chồng bà đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi không quan tâm chăm sóc nhau. Mặc dù vẫn gặp nhau vì các con nhưng tình cảm vợ chồng thì không hàn gắn được. Bà xác định tình cảm vợ chồng với ông Ph đã hết nên yêu cầu ly hôn.

Vợ chồng bà có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương Y – sinh ngày: 15/5/2011, Nguyễn Hoàng L – sinh ngày: 18/02/2013 và Nguyễn Hoàng B – sinh ngày: 12/9/2018. Hiện nay các con chung đang ở với bà tại nhà mẹ ruột bà. Bà yêu cầu được nuôi cả 03 con chung, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng. Bà có công việc và thu nhập ổn định để nuôi con, hiện nay bà là nhân viên kế toán công ty muối Ng với mức lương 15.000.000đ/tháng và là chủ quán cà phê Ng ở Ninh Chữ, tổng thu nhập từ 20 đến 25 triệu/tháng đủ lo cho các con. Hơn nữa, từ khi sinh ra cho đến nay các con chung chủ yếu đều do bà và gia đình bên ngoại chăm sóc nuôi dưỡng. Bà không biết hiện nay ông Ph làm gì, thu nhập bao nhiêu. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có bổ sung tổng thu nhập hiện nay khoảng 40 triệu/tháng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Ph không có mặt để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành pháp luật còn bị đơn không chấp hành pháp luật vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Do bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và ông Nguyễn Ph hiện nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không sống chung từ tháng 4 năm 2021 đến nay nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr.

Về con chung: Các con chung còn nhỏ và hiện đang ở với mẹ, các con trên 07 tuổi đều có nguyện vọng ở với mẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Ph không cấp dưỡng do bà Tr không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Ph, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tổng đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn Ph. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 17/9/2021, Tòa án mở phiên tòa nhưng ông Ph vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 23/9/2021. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr và ông Nguyễn Ph tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 11/01/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, ông Ph không chăm lo cho vợ con, gia đình nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ tháng 4 năm 2021 đến nay ông Ph – bà Tr đã sống mỗi người một nơi, không quan tâm chăm sóc nhau, không hàn gắn được tình cảm. Bà Tr không còn tình cảm với ông Ph nên yêu cầu được ly hôn.

Nội dung xác nhận của BQL khu phố nơi ông Ph, bà Tr cư trú (BQL khu phố K 1 và khu phố K) thể hiện vợ chồng bà Tr – ông Ph đã sống mỗi người một nơi từ đầu năm 2021, các con chung do bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng (BL: 36, 37, 38).

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà Tr và ông Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr được ly hôn với ông Nguyễn Ph.

[2.2] *Về con chung:* Các cháu Nguyễn Ngọc Phương Y – sinh ngày: 15/5/2011, Nguyễn Hoàng L – sinh ngày: 18/02/2013 đều có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Nguyễn Hoàng B – sinh ngày: 12/9/2018 hiện nay còn nhỏ. Thực tế từ khi vợ chồng bà Tr – ông Ph không chung sống với nhau vào đầu năm 2021 đến nay các cháu đều sống cùng với mẹ. Bà Tr hiện ở cùng cha mẹ và có công việc, thu nhập ổn định. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển bình thường cho con chung, Hội đồng xét xử giao các con chung cho bà Tr có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định

tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình. Ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Tr không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr đối với bị đơn ông Nguyễn Ph.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr được ly hôn với ông Nguyễn Ph.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Ngọc Phương Y – sinh ngày: 15/5/2011, Nguyễn Hoàng L – sinh ngày: 18/02/2013 và Nguyễn Hoàng B – sinh ngày: 12/9/2018. Ông Nguyễn Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Tr không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0024643 ngày 29/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Tr đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2021); Riêng bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Hải;
- UBND tt Khánh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế